TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 23 – 12 - 2024
V/v Chia tài sản chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Hà

Ông Nguyễn Ngọc Sâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "Chia tài sản sau khi ly hôn".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXX - PT ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Hà Thị N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị N: Bà Lưu Thị Thu H - Luật sư thuộc Công ty L1, là người ký hợp đồng thực hiện Trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thế A: Bà Nguyễn Thị Bích N2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Lê Thị P (Lê Thị P1), sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

6. Ông Nguyễn Văn H2 (Chết).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thế A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hà Thị N trình bày:

Trước đây, bà và ông A là vợ chồng, có 5 con chung, chết 01, còn 4. Trong thời kỳ hôn nhân, ông bà tạo dựng được một số tài sản chung, không có nợ chung.

Ngày 10 tháng 2 năm 2015, bà và ông A được Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng, còn tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đến nay, ông bà không tự phân chia tài sản chung được nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung, buộc ông A trả lại cho bà ½ giá trị tài sản của thửa đất có diện tích theo xem xét thẩm định tại chỗ là 429m^2, tại thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và ½ thửa đất có diện tích theo xem xét thẩm định và đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; ½ giá trị 01 xe cày (Công nông kéo rơ moóc), 01 căn nhà 9 cột.

Sau đó, bà rút yêu cầu Tòa án phân chia ½ giá trị 01 xe cày, 01 căn nhà 9 cột**.**

Bị đơn ông Nguyễn Thế A trình bày:

Ông và bà N có các tài sản chung đã được liệt kê như trong bản thỏa thuận phân chia tài sản và như nội dung bà N trình bày. Ngoài ra ông và bà N còn có thửa đất diện tích khoảng 5.000m^2, tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; 01 xe cày; căn nhà gỗ 9 cột.

Tài sản chung đã được phân chia theo bản tự thỏa thuận, ngoài ra bà N còn được hưởng thêm diện tích khoảng 5.000m^2, tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk

Lắk, nhưng bà N bán lấy tiền tiêu. Đến nay, bà khởi kiện yêu cầu ông A phải chia ½ giá trị tài sản của thửa đất có diện tích theo xem xét thẩm định tại chỗ là 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và ½ giá trị tài sản của thửa đất có diện tích theo xem xét thẩm định và đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì ông không đồng ý mà đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đối với các tài sản chung khác đã được phân chia theo bản thỏa thuận và một phần đã chuyển nhượng (Bán) cho người khác nên ông không khởi kiện, không yêu cầu phân chia.

Bà Lê Thị P (P1) trình bày: Bà đồng ý nội dung ông A trình bày.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà đồng ý nội dung bà N trình bày.

Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thị L không trình bày ý kiến.

Tại Biên bản thỏa thuận ngày 01 tháng 02 năm 2015 giữa bà N và ông A có nội dung:

* Tài sản chung của Bà N và ông A gồm có:

- 02 lô đất thổ cư liền kề nhau có diện tích khoảng 1.500m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất có 02 ngôi nhà gỗ, 120 trụ tiêu, nhưng không có dây tiêu, một số cây ăn quả và giếng nước.

- 01 lô đất nông nghiệp có diện tích khoảng 17.000m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất khoảng 400 trụ tiêu sống, 20 cây điều và 03 sào ruộng trong tổng diện tích nói trên.

- 01 lô đất nông nghiệp, diện tích khoảng 6.000m^2, tại thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất khoảng 500 cây cà phê.

- 01 lô ruộng, có diện tích 1.000m^2, tại thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không có tài sản trên đất.

- 01 lô đất nông nghiệp, diện tích khoảng 15.000m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, không có tài sản trên đất.

* Bà N và ông A thỏa thuận phân chia như sau:

- Bà N và ông A mỗi người được hưởng:

+ ½ diện tích của 6.000m^2 (6.000m^2/2 = 3.000m^2) tại thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và ½ tài sản trên đất 500 cây cà phê (500 cây cà phê/2 = 250 cây);

+ ½ diện tích của 15.000m^2 (15.000m^2/2 = 7.500m^2) tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngoài ra ông A được hưởng thêm Thửa đất có diện tích 13,5m x 35m = 470m^2 tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; 01 ngôi nhà gỗ.

- Ông Nguyễn Văn Q được hưởng:

+ Thửa đất có diện tích 14,5m x 65m = 942m^2 tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, tài sản trên đất có 01 ngôi nhà gỗ;

+ 01 lô đất nông nghiệp có diện tích khoảng 17.000m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tài sản trên đất khoảng 400 trụ tiêu sống, 20 cây điều và 03 sào ruộng trong tổng diện tích nói trên.

+ 01 lô ruộng, có diện tích 1.000m^2, tại thôn I xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với 01 xe cày (Công nông đầu kéo, có rơ moóc) bà N và ông A thống nhất chưa chia mà để sử dụng chung.

Tại Biên bản xem xét thẩm định, Biên bản xem xét thẩm định bổ sung và tại kết quả đo đạc (Bản vẽ đo hiện trạng sử dụng đất) thể hiện:

+ Thửa đất có tranh chấp tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích 429m^2 (33m x 13m). Tài sản trên đất gồm dây kẽm gai cột vào cột gỗ, dài 92m.

+ Thửa đất có tranh chấp tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có diện tích 18.137,1m^2. Tài sản trên đất gồm 91 cây điều, 01 nhà gỗ, 01 cây rừng không rõ loại, lưới B40, giếng đào.

Tại Biên bản định giá tài sản, Hội đồng định giá trong tố tụng xác định:

+ Thửa đất có diện tích 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có giá Nhà nước 27.000đ/m^2 x 18.137,1m^2 = 489.701.700đ, có giá thị trường 30.000đ/m^2 x 18.137,1m^2 = 544.113.000đ. Tài sản: 52 cây điều có giá 38.870.000đ; 21 cây điều có giá 12.558.000đ; 18 cây điều có giá 7.534.800đ; ngôi nhà sau khi khấu hao có giá 65.000.000đ; cây rừng có giá 1.000.000đ; lưới B40 sau khi khấu hao có giá 570.000đ; giếng đào có giá 6.000.000đ.

+ Thửa đất có diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có giá Nhà nước là 400.000đ/m^2 x 429m^2 = 171.600.000đ, có giá thị trường 4.090.909đ/m^2 x 429m^2 = 1.754.999.960đ. Tài sản trên đất sau khi khấu hao còn lại là 1.700.000đ.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N về việc yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung là Thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Giao cho ông Nguyễn Thế A sở hữu (Quản lý, sử dụng) Thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tứ cận: Đông giáp đất ông H3; Tây giáp đất ông T1; Nam giáp đường; Bắc giáp đất bà V. Tài sản trên đất gồm có 91 cây điều, 01 nhà gỗ, 01 cây rừng không rõ loại, lưới B40, giếng đào. *(Thửa đất có diện tích, vị trí, tứ cận và đặc điểm như Bản vẽ hiện trạng sử dụng đất được lưu trong hồ sơ vụ án.).*

Ông Nguyễn Thế A phải thanh toán cho bà Hà Thị N số tiền 1.149.556.480đ (Làm tròn số 1.149.556.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ, ông Nguyễn Thế A có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật (Nếu đủ điều kiện). Trường hợp bà Hà Thị N không hợp tác, thì ông Nguyễn Thế A có quyền tự mình liên hệ với cơ quan chuyên môn để hoàn tất thủ tục.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung là 01 xe cày (Loại xe công nông kéo rơ moóc) và 01 nhà gỗ 09 cột.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Thế A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P kháng cáo, với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị N vì tài sản các bên đã tự thỏa thuận phân chia.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bích N2 là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông A xác định diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông A và bà N đã thỏa thuận phân chia cho ông A được quyền quản lý sử dụng nên năm 2021 ông A đã chuyển nhượng diện tích đất trên cho ông Dương Ngọc H4, ông H4 quản lý sử dụng đất từ khi chuyển nhượng đến nay nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông H4 vào tham gia tố tụng.

Tài sản là diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông A đã chuyển nhượng cho ông H4 từ năm 2021. Tuy nhiên, ngày 27/3/2024 Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành định giá lô đất với giá trị là 1.754.999.960đ và buộc ông A phải trả 1/2 giá trị tài sản cho bà N là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông A.

Diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vẫn đứng tên ông Lý Minh C nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông C vào tham gia tố tụng.

Cấp sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng, đánh giá chứng cứ không khách quan làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Bà Lưu Thị Thu H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2015, ông A và bà N thỏa thuận phân chia tài sản. Tuy nhiên, ông A không thực hiện theo thỏa thuận, không chia tài sản cho bà N, nên bà N khởi kiện yêu cầu chia tài sản là đúng theo quy định của pháp luật.

Tài sản bà N yêu cầu phân chia là thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bà N khởi kiện yêu cầu phân chia 02 tài sản trên nên cấp sơ thẩm giải quyết chia 02 tài sản trên cho ông A và bà N là đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đưa tài sản khác vào chia để đảm bảo quyền lợi cho bà N.

Đối với diện tích đất 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, ông A chuyển nhượng đất cho ông H4 bà N không biết, tài sản chưa chia nhưng ông A đưa chuyển nhượng cho người khác là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm định giá tài sản tại thời điểm giải quyết vụ án và buộc ông A thanh toán lại 1/2 giá trị tài sản cho bà N là có cơ sở. Từ những phân tích

trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông A giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thế A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P. Hủy một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đối với chia tài sản là thửa đất diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và thửa đất có diện tích là 18.137,1m^2 (đo đạc thực tế), tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung là 01 xe cày (Loại xe công nông kéo rơ moóc) và 01 nhà gỗ 09 cột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thế A và bà Lê Thị P được làm trong hạn luật định nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Cấp sơ thẩm xác định bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị H1 là người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H2 là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế A thấy rằng:

Theo đơn kháng cáo và quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm ông A xác định: Diện tích đất 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông đã chuyển nhượng cho ông Dương Ngọc H4 vào năm 2021 với giá 145.000.000

đồng và đã giao đất cho ông H4 quản lý sử dụng từ lúc chuyển nhượng đến nay nên cần phải đưa ông H4 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Diện tích đất 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông A, bà N nhận chuyển nhượng của ông Lý Minh C, hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên ông C nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông C vào tham gia tố tụng để xác định ông C có còn liên quan gì đến quyền sử dụng đất nêu trên hay không là đưa thiếu người tham gia tố tụng.

Ông A xác định diện tích đất 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông đã chuyển nhượng cho ông Dương Ngọc H4 vào thời điểm năm 2021, tại thời điểm giải quyết vụ án thì tài sản không còn nhưng tòa án cấp sơ thẩm không xác minh thu thập tài liệu để xác định diện tích đất trên vào thời điểm năm 2021 có giá trị bao nhiêu để làm căn cứ giải quyết vụ án mà định giá tài sản tại thời điểm giải quyết vụ án là 1.754.999.960đ và buộc ông A phải trả 1/2 giá trị tài sản cho bà N là không phù hợp làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông A.

Quá trình giải quyết vụ án ông A trình bày: Vợ chồng còn tài sản là thửa đất khoảng 5.000m^2, tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk bà N đã bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ có việc ông A, bà N còn tài sản là thửa đất như ông A trình bày hay không, các đương sự có đưa vào giải quyết hay không là chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ.

Biên bản xác minh ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo tại UBND xã E thì đại diện UBND xã E cho biết : Thửa đất có diện tích đo đạc thực tế là 18.137,1m^2, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk chưa được cấp GCNQSD đất, hiện nay ai là người quản lý, thuộc quyền sở hữu của ai ủy ban không biết, chỉ biết hiện ông Nguyễn Thế A và bà Lê Thị P1 (Phấn) canh tác và sinh sống trên thửa đất này nhưng cấp sơ thẩm giao cho ông A quyền sở hữu lô đất này là chưa phù hợp trong trường hợp này chỉ tạm giao cho ông A quyền quản lý.

Do phát sinh người tham gia tố tụng mới cần phải đưa vào, cần thu thập thêm tài liệu chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận một kháng cáo của ông Nguyễn Thế A, bà Lê Thị P (Lê Thị P1) hủy một phần bản án sơ thẩm đối với phần chia tài sản là thửa đất diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và thửa đất

có diện tích là 18.137,1m^2 (đo đạc thực tế), tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Thế A, bà Lê Thị P (Lê Thị P1) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thế A, hủy một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 47/2024/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đối với phần chia tài sản là thửa đất diện tích 429m^2, tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và thửa đất có diện tích là 18.137,1m^2 (đo đạc thực tế), tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung là 01 xe cày (Loại xe công nông kéo rơ moóc) và 01 nhà gỗ 09 cột.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thế A, bà Lê Thị P (Lê Thị P1) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng